TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 106/2017/DS-ST
Ngày 12/9/2017
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐĂK LĂK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Duy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

- Đại diện Vện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột *tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Đức Lễ – Kiểm sát Vên.

Ngày 12/9/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 247/2017/TLST – DS, ngày 19/6/2017 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2017/QĐXX-ST, ngày 08 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích N – sinh năm 1968 (có mặt)

Trú tại: thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk;

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích V – sinh năm 1989 (vắng mặt).

Ông Phạm Thành H – sinh năm 1986 (vắng mặt).

Cùng trú tại: phường K, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích N trình bày có nội dung như sau:***

Ngày 21/6/2016 tôi có cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Bích V, ông Phạm Thành H vay số tiền là: 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng), thời gian vay từ

ngày 21/6/2016 đến ngày 21/8/2016, lãi suất 1.000đồng/1.000.000đồng/1 ngày. Khi tôi cho vợ chồng ông H, bà V vay tiền hai bên không có thế chấp, tín chấp tài sản giấy tờ gì. Từ khi vay tiền của tôi cho đến nay bà V, ông H chưa trả cho tôi được đồng tiền gốc và lãi nào cả. Đến hạn trả nợ mặc dù tôi đã đòi nhiều lần nhưng bà V, ông H không trả nợ cho tôi. Nay nguyện vọng của tôi yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Bích V, ông Phạm Thành H phải trả cho tôi số tiền gốc 350.000.000 đồng và tiền lãi kể từ ngày quá hạn là ngày 21/8/2016 theo lãi suất quy định của pháp luật.

**** Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Bích V và ông Phạm Thành H vắng mặt, nhưng tại bản tự khai ngày 05/7/2017 và tại biên bản hòa giải ngày 12/7/2017 bà Nguyễn Thị Bích V trình bày có nội dung như sau:***

Qua lời trình bày của bà Nguyễn Thị Bích N như đã trình bày ở trên vào ngày 21/6/2016 vợ chồng tôi (V, ông H) có kí giấy mượn tiền của bà N số tiền 350.000.000đồng, thời gian vay từ ngày 21/6/2016 đến ngày 21/8/2016, lãi suất vay là 1.000đồng/1.000.000đồng/1 ngày là hoàn toàn đúng sự thật. Mục đích vợ chồng tôi vay tiền của bà N là để đầu tư kinh doanh trang trải sinh hoạt phí trong gia đình. Do làm ăn thua lỗ đến hạn trả nợ vợ chồng tôi (V, ông H) vẫn chưa trả được nợ cho bà N. Nay bà N khởi kiện yêu cầu vợ chồng tôi (V, ông H) phải trả số tiền gốc 350.000.000đồng và tiền lãi kể từ ngày 21/8/2016 theo lãi suất quy định của pháp luật thì vợ chồng tôi (V, ông H) đồng ý cùng nhau có trách nhiệm trả cho bà N khoản nợ trên. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên tôi đề nghị xin được trả dần số tiền gốc cho bà N còn tiền lãi xin bà N để cho vợ chồng tôi trả sau.

Đại diện Vện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột ý kiến:

+Về thủ tục tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX cũng như đương sự chấp hành đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

+Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình Tòa án làm Vệc với các đương sự, lời trình bày của các đương sự về nội dung vụ án đề nghị HĐXX xem xét:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích N.

Buộc bà Nguyễn Thị Bích V và ông Phạm Thành H có trách nhiệm trả nợ cho bà Nguyễn Thị Bích N tổng số tiền 382.000.000đồng *(Ba trăm tám mươi hai triệu đồng)*, trong đó tiền gốc vay 350.000.000đồng *(Ba trăm năm mươi triệu đồng)* và 32.000.000 đồng *(Ba mươi hai triệu đồng)* tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định*:**

[1] Về quan hệ pháp luật: Về quan hệ pháp luật tranh chấp là loại Vệc tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khỏan 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 BLTTDS

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 21/6/2016 giữa bà Nguyễn Thị Bích N và vợ chồng bà Nguyễn Thị Bích V, ông Phạm Thành H có kí một giấy vay tiền nội dung: vợ chồng bà V, ông H vay của bà N số tiền 350.000.000đồng, thời hạn vay 02 tháng kể từ ngày 21/6/2016, lãi suất vay 1%/1 tháng. Đến hạn trả nợ mặc dù bà N đã đòi nhiều lần nhưng vợ chồng bà V, ông H vẫn không trả nợ gốc và lãi cho bà N. Nay bà N khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà V, ông H phải trả số tiền gốc là 350.000.000đồng và tiền lãi kể từ ngày quá hạn là ngày 21/8/2016 cho đến khi trả hết nợ.

Xét nguyện vọng của bị đơn cho rằng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị xin được trả dần số tiền gốc cho bà N còn tiền lãi xin bà N để cho vợ chồng bà V, ông H trả sau, nhưng không được nguyên đơn chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ cần chấp nhận và buộc bị đơn có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn số tiền cụ thể: 350.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi là 350.000.000đồng x 12 tháng 23 ngày x 1%/1 tháng = 32.000.000đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 382.000.000đồng.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích V, ông Phạm Thành H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật cụ thể là 382.000.000đồng x 5% = 19.100.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Bích N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích N số tiền 8.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông Lữ Duy Trọng Tuấn đã nộp thay cho bà N theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2016/0000635, ngày 15/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

*Vì các lẽ trên***,**

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khỏan 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Bộ Luật dân sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích N.

Buộc bà Nguyễn Thị Bích V và ông Phạm Thành H có trách nhiệm trả nợ cho bà Nguyễn Thị Bích N tổng số tiền 382.000.000đồng *(Ba trăm tám mươi hai triệu đồng)*, trong đó tiền gốc vay 350.000.000đồng *(Ba trăm năm mươi triệu đồng)* và 32.000.000 đồng *(Ba mươi hai triệu đồng)* tiền lãi.

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi suất chậm trả trong giai đoạn thi hành án khi người được thi hành án có đơn yêu cầu.

**** Về án phí DSST:***

Bà Nguyễn Thị Bích N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích N số tiền 8.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông Lữ Duy Trọng Tuấn đã nộp thay cho bà N theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2016/0000635, ngày 15/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích V, ông Phạm Thành H phải chịu 19.100.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *P.NV&THA TA tỉnh ĐắkLắk;*
- *VKSND tỉnh ĐắkLắk;*
- *VKSND TP.BMT;*
- *CCTHADS TP.B;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

(Đã kí)

Nguyễn Duy Dương